

Số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12 /10/ 2018
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Xa Kỳ Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Hợp, bà Nguyễn Thị Thoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Bá Cường – Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018 về việc yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐST-XX ngày 25/9/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Quang H, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Bị đơn: Chị Trần Ngọc Tú, sinh năm 1991

Hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu ly hôn ngày 25/6/2018 và bản tự khai ngày 26/7/2018 của anh Trần Quang H thì: Anh Trần Quang H và chị Trần Ngọc T kết hôn với nhau năm 2014, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình, việc kết hôn do hai bên tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 3 năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi cọ nhau thường xuyên, chị T có thái độ không đúng mực đối với gia đình nhà chồng, anh H đã nhiều lần khuyên nhủ

nhưng chị T không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 4/2018 chị T bỏ về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn Q, xã X, huyện X1, tỉnh Nam Định nhưng không làm thủ tục tạm trú, tạm vắng. Nay thấy tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, anh H không còn tình cảm với chị T, hai bên cũng không còn quan tâm đến nhau, vì vậy anh Trần Quang H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Trần Ngọc T. Về con chung anh chị có một con chung là Trần Anh V, sinh ngày 05/4/2016, nguyện vọng của anh H là được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H đề nghị Tòa án không mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại bản ghi ý kiến ngày 23/7/2018, chị Trần Ngọc T xác nhận đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn vào ngày 22/7/2018. Nay chị xin trình bày ý kiến về yêu cầu của anh H như sau: Chị và anh H kết hôn với nhau năm 2014, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, Hòa Bình. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng ra sống tại cửa hàng sửa chữa điện thoại do anh H thuê từ trước. Thời gian đầu anh chị sống hòa thuận, thương yêu nhau, thỉnh thoảng cũng xảy ra những mâu thuẫn nhỏ nhưng đều được giải quyết ổn thỏa. Tuy nhiên đến tháng 3/2017 thì vợ chồng đã to tiếng với nhau, anh H bỏ về nhà với bố đẻ còn mẹ con chị T thì ở lại cửa hàng. Sau đó chị T đem theo con về sống với bố mẹ đẻ ở X, X1, Nam Định nhưng không làm thủ tục tạm trú tại địa phương.

Tại bản tự khai ngày 10/9/2018, chị Trần Ngọc T trình bày: Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh H đã có những mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Gia đình cũng đã động viên, khuyên giải nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự tan vỡ, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể đạt được, chị T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh H. Về con chung là Trần Anh V, sinh ngày 05/4/2018, hiện đang sống cùng với mẹ, nguyện vọng của chị T là được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Chị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn không tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời xin được vắng mặt tại phiên tòa, chị T không thay đổi quan điểm đã trình bày với Tòa án.

Tại phiên tòa, anh Trần Quang H vẫn giữ yêu cầu ly hôn chị Trần Ngọc T, về con chung: Anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa đưa ra quan điểm:

Về trình tự, thủ tục: Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý và đưa ra xét xử sơ thẩm theo đơn yêu cầu của chị Trần Ngọc T là đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền và thủ tục theo quy định, Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc

độc lập và chỉ tuân theo pháp luật. Việc Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ, đảm bảo đúng quy định.

Về quyền và nghĩa vụ: Các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa theo quy định của pháp luật tố tụng.

Xét mâu thuẫn giữa anh H và chị T đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh H yêu cầu ly hôn chị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh H. Về con chung: Giao cho chị T được trực tiếp nuôi con chung. Các đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, chị Trần Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình, chị Trần Ngọc T hiện đang sống tại X, X1, Nam Định nhưng không khai báo và làm thủ tục tạm vắng, tạm trú, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn thụ lý, xét xử vụ án hôn nhân và gia đình về yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của anh Trần Quang H là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phía chị Trần Ngọc T: Chị T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản, tài liệu tố tụng, đã có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm và xin xét xử vắng mặt. Xét thấy các ý kiến đề nghị của chị T là tự nguyện và có căn cứ, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Anh Trần Quang H và chị Trần Ngọc T kết hôn với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình, anh chị tự nguyện kết hôn. Như vậy, hôn nhân của anh Trần Quang H và chị Trần Ngọc T là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm và cách sống dẫn đến hay cãi chửi nhau. Đến tháng 3 năm 2017 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng, chị T đã mang theo con bỏ về sống với bố mẹ đẻ ở X, X1, Nam Định, anh chị đã không còn quan tâm đến nhau.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị T đã trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc yêu cầu ly hôn của anh Trần Quang H là có căn cứ, cần chấp nhận, xử cho anh H được ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hai vợ chồng có một con chung là Trần Anh V, sinh ngày 05/4/2016. Anh H và chị T đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung mà không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét điều kiện và hoàn cảnh của chị Trần Ngọc T, thấy rằng chị T và anh H đã ly thân từ tháng 3/2017, chị T đã trực tiếp nuôi con từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, mặt khác cháu Trần Anh V chưa đủ 3 tuổi, xét thấy cần giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với điều kiện cụ thể và đúng quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng: Do chị T chưa yêu cầu anh Hiếu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét

Về công nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Anh Trần Quang H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/NQ-HQ13 ngày 31/12/2016 của Quốc hội

Xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Trần Quang H, anh Trần Quang H được ly hôn chị Trần Ngọc T.

Về con chung: Giao cháu Trần Anh V, sinh ngày 05 tháng 4 năm 2016 cho chị Trần Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quy định khác của pháp luật. Chị T chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng. Anh Trần Quang H có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Trần Quang H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo biên lai số 0000295 ngày 09 tháng 7 năm 2018.

Anh Trần Quang H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Trần Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND H. Lương Sơn;
- Các ĐS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Xa Kỳ Tiến

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Xa Kỳ Tiến

